

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hải.
2. Ông Trần Huy Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Phúc, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 23/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 22/4/2021 đối với bị cáo:

Thị Đ, sinh năm 1992; nơi sinh: R, Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: khome; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Th và bà Thị Th; có chồng và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 18/11/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Duy Khoa, Trợ giúp viên pháp lý; công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Quách Văn Liệt E (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Bị cáo Thị Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/11/2020 bị cáo cùng chồng là anh Quách Văn Liệt E đi xiệc cá (kích cá) tại khu vực biên giới Việt Nam-Campuchia. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày chị Trần Thị Cẩm H gọi điện thoại yêu cầu vận chuyển 02 thùng thuốc lá HERO bằng 1.000 bao từ khu vực gần biên giới Campuchia về Kênh V, xã V và trả tiền công 200.000 đồng. Theo chỉ dẫn của chị Trần Thị Cẩm H bị cáo đi đến đó thì có 01 chiếc xuồng buộc bằng dây thùng; bị cáo chỉ nắm lấy dây thùng kéo xuồng theo mương nước ruộng hướng về Kênh V. Bị cáo kéo xuồng đi được khoảng 500 mét thì bị lực lượng Biên Phòng phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra trong xuồng có 03 bao tải; trong đó có 2.500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET; tổng cộng 3.000 bao thuốc lá điều.

Theo Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Cẩm H khai nhận: Do có nhu cầu mua thuốc lá nhập lậu để bán lại kiếm lời và khi có người gọi điện thoại cho biết số thuốc lá đang đặt để sẵn trên 01 chiếc xuồng và xuồng có kết nối bằng 01 sợi dây thùng. Đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày 15/11/2020 biết vợ chồng Thị Đ đi xiệc cá (kích cá) tại khu vực biên giới Việt Nam-Campuchia, nên gọi điện thoại nhờ Thị Đ vận chuyển 02 thùng thuốc lá HERO bằng 1.000 bao từ khu vực gần biên giới Campuchia về Kênh V, xã V và hứa trả tiền công 200.000 đồng. Sau khi Thị Đ bị bắt quả tang và kiểm đếm có tới 2.500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET; tổng cộng 3.000 bao thuốc lá điều. Chị Trần Thị Cẩm H thừa nhận chỉ nhờ Thị Đ đến đó kéo xuồng vận chuyển 1.000 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; còn 2.000 bao thuốc lá gồm nhãn hiệu HERO và JET không rõ của ai. Chiếc xuồng dùng vận chuyển thuốc lá không phải của chị Trần Thị Cẩm H mà do người bên Campuchia để đặt sẵn và cũng không rõ họ tên, địa chỉ.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 2.500 (Hai nghìn năm trăm) bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu HERO.
- 500 (Năm trăm) bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu JFT.
- 01 (một) Xuồng Composite màu xanh, bên trong màu trắng. Kích thước: dài 7,07m (Bảy phẩy không bảy mét), nơi rộng nhất 0,9m (Không phẩy chín mét); Xuồng cũ đã qua sử dụng.
- 03 (ba) bao tải màu đỏ-xanh cùng kích thước: dài 1,2m (Một phẩy hai mét), rộng 0,8m (Không phẩy tám mét) bao tải cũ đã qua sử dụng, rách nhiều nơi.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO kiểu A31, màu đen cũ đã qua sử dụng; được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký của người niêm phong: Điều tra viên Tống Đô Gil; Người tham dự: Kiểm sát viên Hà Duy Phúc; Người chứng kiến: Thị Đ. Được niêm phong bằng 03 (Ba) dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Giang Thành.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSGT ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Thị Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

e) Thuốc lá điều nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thị Đ với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) 03 (ba) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy thuốc lá ngoại gồm: 2.500 bao nhãn hiệu HERO; 500 bao nhãn hiệu JET và 03 (Ba) bao tải màu đỏ-xanh. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 Xuồng Composite và 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thị Đ, do bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý ông Trần Duy Khoa - bào chữa cho bị cáo Thị

Đ tranh luận cho rằng: Về tội trạng của bị cáo là hoàn toàn thống nhất theo bản cáo trạng và việc luận tội của Kiểm sát viên về tội danh; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, việc Kiểm sát viên luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù có thời hạn là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét do bị cáo là dân tộc thiểu số; trình độ thấp và lạc hậu; thu lợi bất chính chỉ có 200.000 đồng là số tiền không lớn và chưa được nhận; nhân thân tốt; quá trình điều tra bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đề nghị làm rõ 2.000 bao thuốc lá gồm nhãn hiệu HERO và JET là của ai.

Bị cáo Thị Đ không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên: Việc đề nghị mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù có thời hạn là đã xem xét, chiếu cố và khoan hồng đối với bị cáo; về điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chỉ được coi là 01 tình tiết giảm nhẹ và không thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Trợ giúp viên pháp lý ông Trần Duy Khoa giữ nguyên quan điểm là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Thị Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị Cẩm H không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Thị Đ có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Giang Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Thị Đ hoàn toàn nhận thức được hành vi nhận làm thuê cho chị Trần Thị Cẩm H để vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu từ gần khu vực biên giới Việt Nam-Campuchia về đến bờ Kinh V, xã V là vi phạm pháp luật; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can tại

Cơ quan Điều tra (Bút lục số 25,26,47,48,49,50,51,52,53,54,55 và 56).

Như vậy, bị cáo Thị Đ có hành vi cố ý vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu tên loại HERO số lượng 2.500 bao và tên loại JET số lượng 500 bao; tổng số lượng là 3.000 bao là vi phạm pháp luật theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thị Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của bị cáo; người có liên quan; người làm chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với bị cáo Thị Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Thị Đ vi phạm tình tiết định khung hình phạt nên phải xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Thị Đ có nhân thân tốt; thể hiện không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ việc ăn năn hối cải. Theo quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đây là 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ thấp và lạc hậu; sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này xét thấy bị cáo Thị Đ thực hiện hành vi nghiêm trọng; có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh; cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, khi mãn hạn tù trở về từ bỏ con đường phạm tội. Theo quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ; phù hợp với quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để định mức hình phạt cho bị cáo cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm; nhất là các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và

lời khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo Thị Đ nghề nghiệp làm ruộng; thu nhập thấp và không ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chị Trần Thị Cẩm H là người có hành vi Buôn bán hàng cấm, nhưng chỉ thừa nhận có việc thuê bị cáo Thị Đ vận chuyển 1.000 bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu HERO; còn 2.000 bao thuốc lá gồm nhãn hiệu HERO và JET không rõ của ai. Chiếc xuống dùng vận chuyển thuốc lá không phải của chị Trần Thị Cẩm H. Để làm rõ 2.000 bao thuốc lá có phải của chị Trần Thị Cẩm H hay không hoặc của người khác; Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và khi có đầy đủ chứng cứ tiến hành khởi tố điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là thuốc lá nhập lậu gồm 2.500 bao nhãn hiệu HERO và 500 bao nhãn hiệu JET là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Vật chứng là 03 (Ba) bao tải màu đỏ-xanh là vật không có giá trị và sử dụng được, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 (Một) Xuồng Composite màu xanh, bên trong màu trắng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO kiểu A31 là phương tiện do bị cáo Thị Đ dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thị Đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Thị Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt Thị Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy vật chứng bao gồm:

- + 2.500 (Hai nghìn năm trăm) bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu HERO.

- + 500 (Năm trăm) bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu JFT.

- + 03 (ba) bao tải màu đỏ-xanh cùng kích thước: dài 1,2m (Một phẩy hai mét), rộng 0,8m (Không phẩy tám mét) bao tải cũ đã qua sử dụng, rách nhiều nơi.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) Xuồng Composite màu xanh, bên trong màu trắng. Kính thước: dài 7,07m (Bảy phẩy không bảy mét), nơi rộng nhất 0,9m (Không phẩy chín mét); Xuồng cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO kiểu A31, màu đen cũ đã qua sử dụng; được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký của người niêm phong: Điều tra viên Tổng Đô Gil; Người tham dự: Kiểm sát viên Hà Duy Phúc; Người chứng kiến: Thị Đ. Được niêm phong bằng 03 (Ba) dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Giang Thành.

Vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thị Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Cẩm H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giang Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Giang Thành;
- Bị cáo; Người có liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân